



**PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN
PHẨM THỨ 6 KINH VÔ LƯỢNG THỌ
TẬP 7**

Chủ giảng : Lão Pháp Sư Tịnh Không

Địa điểm : tại Nhật Bản.

Thời gian : ngày 14 tháng 5 năm 2015

*(Tại Nhật Bản, Lão Pháp Sư Tịnh Không giảng phẩm thứ 6 này
gồm có 10 tập.)*

Các vị Pháp sư, các vị đồng học!

Xin mở trang 40 của Bản kinh, đếm ngược hàng thứ ba. Xem từ chương 13: ***“Lúc con thành Phật, cõi nước không có nữ nhân”***, đây là nguyện 22.

Phần sau là nguyện 23: ***“Nếu có nữ nhân nào nghe danh hiệu con sanh lòng tin thanh tịnh, phát Bồ Đề tâm, chán ghét thân nữ, nguyện sanh cõi con, khi mạng chung liền hóa thành nam tử sanh về cõi con”***, đây là nguyện 23 ***“Chán thân nữ chuyển thân nam”***.

Phần sau vẫn còn một nguyện nữa: ***“Các loài chúng sanh trong mười phương thế giới sanh về cõi con đều hóa sanh trong hoa sen nơi ao thất bảo”***, đây là nguyện ***“Liên hoa hóa sanh”***.

Phần sau là tổng kết: ***“Nếu chẳng được vậy, thề không thành Chánh Giác”***. Nếu như không thực hiện được nguyện này, Ngài sẽ không thành Phật.

Đức Di Đà thành Phật ở thế giới Cực Lạc đến nay đã được 10 kiếp. Chúng tôi 48 nguyện của Ngài, nguyện nào cũng đều thành hiện thực cả rồi. Đây là thật, không hề giả.



Chúng ta xem chú giải: “A Di Đà Phật khi còn hành Bồ Tát đạo, tức là lúc Ngài còn làm Bồ Tát, vẫn chưa thành Phật; nhìn thấy mười phương thế giới, nam nữ chung sống tạp loạn, triền miên chẳng dứt. Vì lẽ đó, Ngài kiến tạo thế giới này không có nữ nhân. Phạm là người nữ sanh đến Tây Phương, nhất loạt đều biến thành thân nam. Nếu tướng mạo có sự đẹp xấu không đồng, tức là có sự khác biệt. Thế Giới Tây Phương là bình đẳng, tướng mạo ở nơi đây hoàn toàn như nhau”.

Hai cái nguyện này cũng rất khó được, rất hy hữu. Tại sao thế giới Cực Lạc lại là nước không có nữ nhân? Vì khi nam nữ sống chung cùng nhau sẽ dễ nảy sinh tình cảm - tình cảm là thứ nghiêm trọng nhất trong các loại phiền não. Chúng sanh vì sao ra không nổi lục đạo luân hồi vậy? Nguyên nhân chính tại chỗ này. Thường thì người tu hành khi thật có công phu không tẻ, thậm chí coi như có định công, tu có sức định rồi, nhưng tới giờ khắc lâm chung, khi gia quyến thân thuộc ở ngay trước mắt, họ liền sanh khởi tình chấp; cũng buông không nổi. Một khi không buông nổi thì vẫn phải từ bỏ cái thân mạng này, cũng vẫn phải chết. Chết rồi thì đi đến nơi nào vậy? Là trở về lục đạo luân hồi.

Trong sáu nẻo luân hồi, *luân phiên nhau mà báo ân báo oán, đòi nợ trả nợ; cứ đời đời kiếp kiếp, dây dưa không dứt*. Sự việc này sẽ trở thành chướng ngại nghiêm trọng đối với những người muốn thoát khỏi luân hồi - như chúng ta mà nói. Bởi thế Bồ Tát Pháp Tạng đã nhìn thấy rất rõ, rất tường tận về chuyện này. Nên Ngài phát nguyện sau khi Ngài thành Phật, nơi quốc độ của Ngài cũng tức là đạo tràng của Ngài, nơi ấy không có nữ nhân. Người nữ khi vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc, thấy đều chuyển thành thân nam. Những người này vì sao có thể chuyển thành thân nam vậy? Đó là do nguyện lực của A Di Đà Phật, do sức mạnh bốn



nguyện của Ngài giúp cho họ tự nhiên sẽ biến thành người nam. Tướng mạo nếu có sự xấu đẹp không đồng - tướng mạo đẹp dễ dễ sanh lòng ngạo mạn; tướng mạo xấu xí lại dễ nảy sinh tự ti mặc cảm. Những thứ này đều là phiền não, dễ dàng dấy khởi lên phiền não. Đây là những vấn đề xuất hiện xét về mặt quả báo ở mười phương thế giới. Đó là nghiệp báo, cũng đành hết cách. A Di Đà Phật phát nguyện, Ngài mà thành Phật thì những hiện tượng này thảy đều không có. Thế Giới Tây Phương là thế giới bình đẳng, vẻ ngoài hoàn toàn giống nhau. Giống ai vậy? Giống với A Di Đà Phật.

Tướng mạo của A Di Đà Phật là viên mãn nhất, một chút khiếm khuyết cũng không có, Ấn Độ thường bảo là: “32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp”. Đó là do phong tục tập quán của người Ấn Độ, là bản địa của đất nước họ. Thích Ca Mâu Ni Phật năm đó ra đời tại Ấn Độ, đương nhiên cũng thuận theo phong tục tập quán của Ấn Độ. Người Ấn Độ cho rằng, 32 tướng này là tướng hảo của một nam nhân, là tướng đẹp nhất trong số tướng mạo của con người. Cho nên, 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp, bọn họ sẽ nói là người này là người có thân tướng đẹp đẽ, ca ngợi dung mạo ấy. Nên Phật liền hiện thân tướng như thế để bạn nhìn thấy, sau đó mới nói với mọi người: Tướng mạo của A Di Đà Phật nơi Thế Giới Cực Lạc mới chân thật viên mãn.

Trong Quán kinh, Phật có nói: **“Thân của A Di Đà Phật có tám vạn bốn ngàn tướng, chứ không chỉ có ba mươi hai tướng. Mỗi một tướng có tám vạn bốn ngàn tùy hình hảo. Mỗi một hình hảo lại phóng ra tám vạn bốn ngàn ánh quang minh. Mỗi một luồng quang đều có thể thấy mười phương thế giới, thấy chư Phật Bồ Tát ở nơi đó đang giáo hóa chúng sanh”**. Vì thế, trong mỗi một thân có thể thấy toàn bộ vũ trụ. Trong Phật Pháp hay nói là “biến pháp giới hư không giới”, trong ấy còn có một



hàm nghĩa ẩn sâu bên trong, nếu chúng ta có thể lĩnh hội được, hàm ý gì vậy? Ý muốn nói rằng toàn vũ trụ cùng với chính chúng ta có quan hệ là một thể, không phải một nhà mà là *một thể*. Đây là sự thật, không giả chút nào. Nếu đã là một thể, cũng như cái thân của chúng ta bất kỳ chỗ nào bị đau một chút thì toàn thân đều có thể cảm nhận được. Không phải chỉ riêng một bộ phận nào, mà toàn thân dù chỗ nào đau, chỗ nào ngứa thì cả người đều biết hết. Đây cũng là muốn nói với chúng ta, cái gọi là “*nhổ một sợi tóc mà động cả toàn thân*”.

Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ việc làm của chúng ta, chư Phật Bồ Tát đều biết hết toàn bộ. Tất cả người của Thế Giới Cực Lạc cũng biết hết, đều thấy một cách rất rõ ràng, nghe rất rành rẽ. Chúng ta chỉ có thể giấu được kẻ phàm phu mà thôi, không che đậy nổi các bậc Thánh Hiền ở Thế Giới Cực Lạc. Phật là thánh nhân, Bồ Tát là hiền nhân.

Thế mới biết thế gian này nghiệp báo, tu nhân cảm quả là sự việc thế nào? Nếu chúng ta có thể thể hội được đến mức độ này, bạn liền có đủ sức để lý giải. Sau đó, bạn đem Phật Pháp học cho thông, học cho tường tận, rõ ràng. Cuối cùng bạn đối với Tây Phương Thế Giới Cực Lạc, liền sanh cái tâm mong mỏi về đó. Rất muốn vãng sanh, thật muốn đến đó vô cùng, nơi ấy mới chân thật là Cực Lạc. Vì sao vậy? Vì lìa hết thảy khổ, đắc hết thảy lạc. Lìa hết thảy khổ nghĩa là phải thoát khỏi thế giới Ta Bà sáu nẻo luân hồi với mười pháp giới. Phải thoát khỏi những nơi này thì mới không còn những nỗi khổ cùng tận ấy. Vãng sanh Thế Giới Cực Lạc sẽ có được niềm vui bất tận. Thế giới đó không có khổ, thậm chí ngay cả suy nghĩ về khổ cũng không thể dấy khởi. Không có ý niệm về khổ, đương nhiên sẽ không có các quả báo đau khổ rồi.



Đạo Tuyên luật sư của triều Đường - Phật giáo Trung Quốc có tám tông phái; Giới luật là một tông phái, gọi là Luật tông - Sơ Tổ của Luật tông chính là Đạo Tuyên luật sư. Ở đây có viết, Đạo Tuyên luật sư, Ngài từng nói rằng: “*Phàm là thế giới có nữ nhân, chắc chắn có Địa ngục*”. Hay nói cách khác, thế giới không có người nữ, đồng nghĩa trong lục đạo sẽ bớt đi một nẻo, không có địa ngục. Cõi nước nào mà có người nữ, nhất định sẽ có địa ngục. Lời nói này mang ý nghĩa rất sâu, Đức Phật trong kinh cũng nói như vậy.

Trước đây, phụ nữ chịu nhiều khổ nạn; ở Trung Quốc và Ấn Độ đều như thế. Ngày nay, xã hội mở cửa, nam nữ bình đẳng; người học Phật có thành tựu, đầu tiên kể đến là chúng nữ tại gia. Ở Bắc Kinh, người học Phật đều biết có một vị lão cư sĩ, lão bồ tát, là Lão Cư Sĩ Hoàng Niệm Tổ. Đây là vị đại đức tại gia - một người tu hành vào thời đại của chúng ta, có thành tựu phi phàm. Trong hàng xuất gia, cũng không tìm thấy một người như vậy. Chúng tôi sau khi quen biết nhau, mỗi năm tôi đại khái đều đến Bắc Kinh; chỉ ít cũng phải ba đến bốn lần đến thăm lão nhân gia Ngài.

Cái thời ấy, hoằng dương bốn hội tập Kinh Vô Lượng Thọ; ở hải ngoại thì chỉ có mình tôi, trong nước thì chỉ có mình Ngài, không có ai khác giảng bộ này. Do đó, khi chúng tôi gặp nhau đều hết sức hoan hỷ, thật là chí đồng đạo hợp. Cụ Niệm Tổ nói với tôi, nếu 100 năm trước chẳng nói đâu xa, 100 năm trước thôi - càng trở về trước thì môi trường càng tốt; ở Trung Quốc, người Trung Quốc còn hiểu biết đối với giáo dục, coi trọng giáo dục. Trẻ nhỏ vừa chào đời liền phải chú ý dạy dỗ chúng, để chúng dưỡng thành thói quen. Thói quen tốt thì cả đời chúng sẽ không bao giờ thay đổi, lỡ như dưỡng thành thói quen ác thì kết quả



cũng như vậy. Bởi thế, đời này còn quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

Người xưa tu hành, nhiều người thành tựu, 100 năm trước, chỉ tính người niệm Phật vãng sanh của Tịnh Độ Tông, thì chúng nam xuất gia là nhiều nhất; kế đến là chúng nữ xuất gia; chúng nam tu hành tại gia được xếp thứ ba; xếp thứ tư là chúng nữ. Cụ Niệm Tổ nói hiện nay, cái thời đại này thì không còn như vậy nữa, đảo lộn hết rồi. Cái gì cũng bị đảo ngược trở lại. Hiện nay, tu hành chứng quả chẳng luận là xuất gia hay tại gia; vãng sanh nhiều nhất là chúng nữ tại gia; tiếp theo là chúng nam tại gia; kế đến là chúng nữ xuất gia; xếp cuối cùng là chúng nam xuất gia. Hay nói cách khác, vãng sanh là chuyện chẳng hề dễ dàng. Nếu bạn hỏi vì sao lại thế? Không cần hỏi lý do, bạn cứ tỉ mỉ quan sát thì biết.

Thời nay, cứ nhìn kết quả tu hành của tứ chúng tại gia và xuất gia, bạn liền thấy được ngay. Bởi xã hội ngày nay là xã hội mở cửa, nam nữ bình đẳng. Học Phật chân thật có thành tựu; đứng đầu là chúng nữ tại gia. Thế chúng nữ tại gia có cần phải xuất gia không? Một khi xuất gia, đại khái cơ hội vãng sanh sẽ càng ngày càng ít hơn. Những đạo lý này chúng ta không cần phải nói nữa. Nó ở ngay trước mắt các vị, các vị chính mắt chứng kiến, đích thân nghe được. Do nguyên nhân gì vậy? Bởi vì đạo tràng chân thật tu hành như lý như pháp ít đi rồi, hầu như không còn nữa. Cả đời tôi, một cái đạo tràng cũng chưa thấy qua, chỉ thấy có một đạo tràng Thiên tông là đạo tràng của Pháp Sư Thánh Nhất ở Hồng Kông; trước đây chính mắt tôi nhìn thấy một lần, vẫn giống y như thời trước vậy. Mỗi ngày tham thiền tọa hương có hơn 40 người xuất gia. Đó là đạo tràng nam. Sau khi Thánh Nhất Pháp Sư vãng sanh, suy rồi, không còn người lãnh đạo. Xét tương đối mà nói, cũng có nơi có người tu hành chân chính; nơi ấy mưa



thuận gió hòa, ít tai nạn. Những nơi không có người tu hành chân thật, nơi ấy thảm họa rất nhiều. Điều này nhất định có cái lý của nó.

Ngày nay, chúng ta phải tự độ chính mình, phải đặt chuyện độ chính mình lên hàng đầu. Vì sao thế? Mình còn không thể độ, bạn làm sao độ cho chúng sanh được. Muốn độ chúng sanh, trước hết phải độ cho chính mình cái đã. Sự việc này, hai ba năm nay tôi đều khuyên mọi người học theo Hải Hiền Lão Hòa Thượng. Ngài tu được quá tốt. Mẹ của Ngài cũng vậy.

Quý vị hãy coi chiếc đĩa của Ngài và quyển “Vĩnh Tu Tập” xem. Mẹ Ngài 86 tuổi vãng sanh, thật đúng là nói đi liền đi. Sau khi vãng sanh, bà còn lưu lại cho chúng ta một bài toán đố. Bởi vì lúc ấy là thời kỳ cách mạng văn hóa, vô cùng khó khăn. Lúc mẹ Ngài mất, ngay cả một cỗ quan tài cũng không có. Ngài tìm được một tấm ván rất mỏng, rồi dùng đinh đóng thành một cái quan tài an táng cho mẫu thân. Hải Hiền Lão Hòa Thượng vì chuyện này, thường hay cảm thấy bất an trong lòng. Tám năm sau, khi hoàn cảnh trở nên khá hơn, Ngài nghĩ đến chuyện muốn cải táng lại cho mẹ Ngài, dựng bia để kỷ niệm, nên khai quật phần mộ bà ra. Nhưng khi mở quan tài, thì chẳng thấy người đâu, bà đã biến đâu mất rồi, mãi đến nay cũng không ai biết. Trong quan tài trống rỗng hoàn toàn, chỉ còn mấy cây đinh dùng để đóng quan tài mà thôi; người thì chẳng thấy đâu.

Chuyện giống như vậy, trước đây cũng có một trường hợp, là Tổ Sư Đạt Ma. Đạt Ma Tổ Sư vãng sanh ở Trung Quốc, một số chúng đệ tử an táng cho Ngài. Cũng chỉ trong vòng có vài ngày, có một số người từ Tân Cương trở về - họ cùng lúc ấy ở Tân Cương nhìn thấy Đạt Ma Tổ Sư. Nhìn thấy còn cảm thấy rất kỳ lạ; Ngài mang giày nhưng chỉ có một chân mang giày, còn chân



kia lại chẳng mang. Họ nói chiếc giày còn lại được mắc trên chiếc gậy của Ngài. Bọn họ còn đến đánh lễ thỉnh giáo với Ngài nữa. Sau khi trở về, muốn về nhà đại khái phải mất khoảng ba, bốn tháng mới về đến nhà; lúc đó không có phương tiện giao thông, toàn là đi bộ; từ Tân Cương đến Nghi Dương mất khoảng hai tháng, kể với mọi người sự việc của Tổ Sư Đạt Ma. Người khác nghe rồi thấy rất kỳ lạ. Ngài đã qua đời rồi, mấy người làm sao mà gặp được chứ?! Tính toán lại, lúc nhìn thấy Ngài cũng chính là lúc Ngài mất chưa được mấy ngày. Đã an táng rồi nên lại cho mở quan tài Ngài ra xem lần nữa. Mở ra xem thử xem, thật sự bên trong không có người, chỉ có một chiếc giày. Chứng tỏ những gì người này nói không hề sai. Còn một chiếc giày trong quan tài, còn chiếc giày kia Ngài mang đi rồi. Đây là Bồ Tát hóa thân thị hiện.

Nên người ta liền nghĩ mẫu thân của Lão Hòa Thượng Hải Hiền - phải chăng cũng là Bồ Tát hóa thân! Vì sao? Bạn thấy đó, an táng được tám năm rồi, nhưng mở quan tài ra lại chẳng có người. Trong quan tài sạch sẽ trống không - rỗng không, không có lấy một vật. Những điều này đều xác thật, đó là Phật Bồ Tát thị hiện cho chúng ta xem. Nói với chúng ta sự việc này là thật, không hề giả. Chúng kiến mẹ Ngài Hải Hiền 86 tuổi vãng sanh, ra đi hết sức tự tại, nói đi liền đi. Biểu diễn cái chiêu sau cùng này độ được cho con gái của bà. Con gái bà đích thân nhìn thấy sự việc như vậy, mẹ mình ra đi tự tại đến thế. Biết rằng tu hành thật sự mang lại lợi ích, nên cô mang theo con trai của cô lên núi Đồng Bách xuất gia rồi. Một người thành tựu, cả nhà thành tựu.

Do đó, ngày nay cái xã hội này, chúng nữ tại gia tu hành được xếp ở hàng đầu, họ vãng sanh là nhiều nhất. Thứ hai là chúng nam tại gia; thứ ba là chúng nữ xuất gia; sau cùng là đến chúng nam xuất gia. Cụ Hoàng Niệm Tổ đã nói với tôi như thế - đây



không phải nói đùa mà là sự thật. Bản thân chúng ta phải rất bình tĩnh, người chân thật tu hành cần phải có sức định, phải nghiên ngẫm nhiều, xem vấn đề nằm ở đâu.

Hiện nay, muốn tu hành thì không có đạo tràng để tu. Bạn tu được tốt, người khác chẳng những không tán thán bạn mà còn đố kỵ bạn; muốn đuổi bạn đi nữa. Vì thế, người thật tu không có nơi dung thân. Đây là hoàn cảnh hiện tại của chúng tôi, không phải như thuở trước. Thuở trước người chân thật tu hành, người khác đều tôn trọng bạn, họ tự nhiên sẽ chăm sóc cho bạn. Hiện nay thì không còn như vậy nữa. Vì lẽ đó, thế xuất thế pháp, một người muốn thành tựu tất nhiên bản thân mình cần phải có chí hướng; phải có quyết tâm, phải có sức định; không sợ khó, không sợ khổ, thật có thể chịu đựng được sự dày vò. Bạn bị khổ, bạn bị nạn sẽ có Phật, Bồ Tát chăm lo cho bạn, đâu là tại gia hay người xuất gia đều như nhau. Đời này của chúng tôi đã trải qua những chuyện như thế. Nếu như nghị lực không mạnh mẽ, hơn một nửa sẽ ra sao? Đều hoàn tục cả.

Rất nhiều người xuất gia đều hoàn tục, nhất là người thật tu. Những người không thật tu thấy bạn chịu tu, họ sẽ rất khó chịu, nhất định phải tìm cách đuổi bạn đi. Bạn mà giống với họ, tự nhiên sẽ vui vẻ hòa đồng tụ lại cùng nhau. Cùng một bè thì tương lai chết đi rồi cùng nhau tính sổ luôn một thể, đến chỗ của Diêm Vương mà tính sổ, thế thì rất phiền phức. Cho nên, có một số đồng học xuất gia muốn học kinh giáo, tôi bèn khuyên họ: Xuất gia sẽ rất khó đi con đường học kinh giáo. Muốn học thì thế nào? Ở nhà học - học cho giỏi rồi mới xuất gia. Vậy thì người ta mới không làm khó nổi bạn. Tuy không làm chướng ngại được bạn, nhưng không có chuyện họ sẽ hoan hỷ với bạn. Dù sao cũng không thể hòa đồng cùng bạn.



Cuộc đời tôi đã trải nghiệm chuyện này, tôi thật muốn trụ tại một chỗ; cả đời cũng không rời khỏi, giống như người xưa vậy. Ở suốt trên núi mười mấy năm không hạ sơn, đạo nghiệp sẽ thành. Thường ra bên ngoài, tâm liền loạn mất, tán loạn cả lên, rất khó được định - không có định đồng nghĩa không có trí huệ. Do đó sẽ rất khó, chỉ có điều tôi không có được điều kiện ấy. Cũng may, tôi gặp được một vị cư sĩ tại gia - Hàn Anh cư sĩ, người Đại Liên - bà là thính chúng của tôi. Lúc tôi giảng kinh, ngày nào bà cũng đến nghe, về sau thì trở nên rất thân với tôi. Khi tôi gặp khó khăn, không có nơi ở; trong tự viện lại không chào đón tôi, muốn tôi phải ra đi. Do nguyên nhân gì? Do thính chúng cung kính tôi nhiều hơn cung kính họ một chút; cúng dường tôi cũng nhiều hơn họ một chút, nên ngày tháng liền chẳng dễ qua rồi.

Ở được vài tháng, họ liền ép tôi, đặt ra một số điều kiện. Vì lúc đó, tôi học kinh giáo đã được mười mấy năm, học được mười mấy năm rồi. Họ hạn định tôi trong vòng ba tháng phải dạy cho họ biết hết tất cả. Tôi cũng thật sự dạy cho họ, nhưng họ có thể học nổi không? Đương nhiên học không nổi rồi. Như thế đồng nghĩa bức tôi phải ra đi. Tôi biết điều đó. Vì thế sau đó hai vợ chồng Hàn Quán trưởng đến thương lượng với tôi, bảo tôi đến nhà của bà có được không? Tôi đến nhà bà xem thử. Nhà bà có một cái lầu nhỏ, hai vợ chồng ở lầu dưới; lầu trên thì để không nên muốn tôi đến đó ở. Tôi liền đưa hai vợ chồng đến Đài Trung gặp Lão Sư Lý, chung quy vẫn do Lão Sư Lý quyết định. Thầy nói với tôi: “Được”. Người xuất gia ở nhà của cư sĩ tại gia, đã ở hết bao lâu? 17 năm.

17 năm sau, chúng tôi mới có một cái đạo tràng nhỏ, chính là Hoa Tạng Đồ Thư Quán, nên tôi bèn chuyển đến ở Đồ Thư Quán. Nơi ấy cũng hoàn toàn là do thính chúng; mọi người phát tâm cùng nhau mua một cái Phật đường. Lúc đó, chưa lớn như hiện



nay, đại khái chỉ lớn bằng một nửa bây giờ thôi, chỉ bằng một nửa. Các đồng tu cũ đều có người đã từng đến qua, chắc vẫn còn nhớ sự việc ấy. Bởi thế hết sức gian nan, không phải tôi muốn đi; tôi là bị ép đến không còn cách nào khác - lưu lạc khắp nơi hết mấy chục năm. Mỗi khi đến một nơi nào đó, đều muốn định lại không muốn đi nữa; nhưng vẫn luôn có những lý do bức tôi không đi không được. Vì vậy, những khó khăn ấy tôi rất thấu hiểu. Hiểu rõ rồi, nên đặc biệt trân trọng, phải hết sức trân trọng nhân duyên; phải khiêm hư, phải tôn trọng người khác.

Chúng ta xem tiếp câu tiếp theo: “**Cõi nước của chư Phật ở mười phương**”, cũng tức là cõi Phật - là đạo tràng của chư Phật mười phương. Chúng sanh đều không lìa bốn loại “*thai, noãn, thấp, hóa*”; *thai sanh* là như tình cảm giữa cha mẹ, anh em, vợ chồng. Mỗi quan hệ này tựa như một sợi dây liên kết - kết lại rất chặt, rất khó cắt đứt. Thông thường, nguyên nhân chủ yếu khiến chúng sanh tu hành nhưng ra không nổi sáu nẻo luân hồi, là do tình chấp quá nặng. *Tình chấp* càng sâu, càng khó thành tựu. Tây Phương *liên hoa hóa sanh*, không được có những kiểu ràng buộc này; cái nguyện “*liên hoa hóa sanh*” này, đều là do A Di Đà Phật nhìn được từ những chỗ này mà có. *Liên hoa hóa sanh*, không có cha mẹ, bạn liên không có các kiểu quan hệ như cha mẹ, anh em vợ chồng; những thứ này đều không có ở thế giới Cực Lạc, hoàn toàn không có những chướng ngại này.

Nguyện tiếp theo, chương 14: “**Lúc con thành Phật, mười phương chúng sanh nghe danh hiệu con chí tâm tin ưa, lễ bái, quy mạng, dùng tâm thanh tịnh tu Bồ Tát hạnh. Chư thiên, người đời ai chẳng cung kính**”. Đây là nguyện 25, nguyện “*Trời, người lễ kính*”, được trời người lễ kính.



“**Nếu nghe tên con, sau khi mạng chung, sanh vào nhà tôn quý, các căn chẳng khuyết**”, đây là nguyện 26, nguyện “Nghe danh được phước”.

Phía sau vẫn còn một nguyện nữa “**Thường tu thù thắng phạm hạnh**”, nguyện này chỉ có một câu, là nguyện “**Tu thù thắng hạnh**”.

Trong chương này có ba nguyện, là dành cho những người niệm Phật tu học Tịnh Độ; dành cho những người không buông bỏ được phước báu nhân thiên, rất mong mỗi có được lòng tôn kính của chư Thiên và mọi người. Chúng ta nghe được Phật hiệu, thường hay niệm Phật nhưng ý niệm vãng sanh không kiên định, không vững chắc thì đời sau ở cõi người hoặc cõi trời hưởng phước, được phước báu. Được phước báu rồi, khó khăn nhất chính là vẫn chịu tiếp tục tu hành. Đời sau vẫn có thể học Phật, có thể gặp được Tịnh Độ, tiếp tục tu y như cũ. Điều đó chứng tỏ, tuy không được vãng sanh cũng được rất nhiều lợi ích.

Chúng ta xem trong chú giải có nói: “*Phật thuyết hết thảy pháp đều là do ứng cơ mà thuyết. Bộ kinh này là thuyết cho người căn tánh thành thực*”. Thế nào gọi là thành thực? Nghĩa là: Trong đời này, hết lòng hết dạ mong muốn vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi; đến Tây Phương thế giới thân cận A Di Đà Phật; đến bên đó chúng ta thành Phật. Người có cái quyết tâm như vậy, Phật sẽ thuyết bộ kinh này. A Di Đà Phật giúp chúng ta, thỏa nguyện cho chúng ta - đây gọi là thành thực.

Còn căn tánh chưa chín muồi thì sao? Chưa chín muồi cũng vẫn được lợi. Những người đó chưa muốn thành Phật, thì cái nguyện này có thể giúp quý vị được phước báu nhân thiên. Dùng phương pháp đọc kinh, niệm Phật để cầu phước báu nhân thiên ở thế gian. Yêu cầu đầu tiên là phải “*hoan hỷ tín thọ, lễ bái quy*”



mạng”. Đối với Phật Pháp thật sự sanh tâm hoan hỷ, tin tưởng, không hoài nghi. Vì sao không thể vãng sanh? Vì do tình chấp quá nặng vào nơi này; bạn có cha mẹ, có vợ, có con, không nỡ từ bỏ. Bởi thế, đời sau có thể được phước báu nhân thiên, vẫn có thể tiếp tục tu hành; vậy phải chờ kiếp sau rồi! Thật sự thành tựu phải đợi đến đời sau. “*Hoan hỷ tín thọ, lễ bái quy mạng*”, thật sự làm theo như thế, nghĩa là công khóa không được khuyết. Đó mới là chân thật đang tu.

Thế nào là thiện? Nên làm thì phải làm. Thế nào gọi là ác? Nghĩa là nên làm lại không làm. Đoạn ác tu thiện, Phật có dạy cho chúng ta tiêu chuẩn, đó là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Đối với *Thân*, không sát sanh là thiện, không trộm cắp là thiện, không dâm dục là thiện; đây là ba nghiệp của thân. *Khẩu*, thứ nhất là *không vọng ngữ*, nhớ lấy, nhất định không được lừa gạt người khác, cũng chính là phải học nói lời chân thật, không vọng ngữ. Không nói lưỡi đôi chiều, *lưỡn thiệt* là khiêu khích thị phi, là gây ra trọng nghiệp; đó là tội phải vào “địa ngục cắt lưỡi”. *Không ỷ ngữ*, ỷ ngữ nghĩa là nói lời ngon tiếng ngọt; lừa gạt người khác, khiến người khác mắc lừa, để bản thân đạt được lợi ích. Cuối cùng là *không ác khẩu* - ác khẩu chính là nói lời khó nghe, tuy chưa hẳn là mắng người, nhưng cũng khiến người khác nghe rồi thấy không phục.

Nên đối với khẩu - miệng có bốn điều giới luật “*không vọng ngữ, không ác khẩu, không lưỡn thiệt, không ỷ ngữ*”, khẩu nghiệp là tội dễ phạm nhất. Trong Kinh Vô Lượng Thọ, Phật dạy: “***Thiện hộ tam nghiệp***”, trong đó đem khẩu nghiệp đặt lên hàng đầu. Chuyện như thế rất ít khi nhìn thấy, thông thường chúng ta thấy trong kinh đại thừa, Đức Phật nói về *Thập Thiện Nghiệp Đạo* nhất định là *thân* ba, *khẩu* bốn, *ý* ba. Thường là chiếu theo



thứ tự kiêu này mà nói, nhưng thứ tự trong bộ kinh này thì không như vậy; lại đem “thiện hộ khẩu nghiệp” xếp lên trước tiên.

“*Không phạm oai nghi*”, đây là thân nghiệp, xếp vị trí thứ hai. “*Tâm địa thanh tịnh không nhiễm*” đó mới là ý nghiệp. Hay nói cách khác, Tịnh Tông coi trọng nhất là khẩu nghiệp. Thứ dễ phạm nhất chính là lời nói, nhất định phải khéo giữ mồm giữ miệng.

Phải biết thế nào là thiện. Trong văn hóa truyền thống Trung Quốc, lão tổ tông Trung Quốc chúng ta dạy mọi người tu đức, từ nhỏ là phải dạy rồi. Ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức - đây là *thiện*; đi ngược với những thứ ấy chính là *ác*. Nên dù sao cũng phải làm rõ ràng giữa thiện và ác. Biết là thiện thì nên đi làm, ác thì phải nên đoạn dứt. “*Chi*” nghĩa là phải ngăn chặn, quyết định không được làm. Dùng tâm thanh tịnh tu Lục độ; *Lục độ* là sáu khóa mục tu học mà Bồ Tát nhất định phải thực hiện. Khi làm phải dùng tâm thanh tịnh để làm, không vì danh văn lợi dưỡng; cũng không cầu phước báu nhân thiên. Ta chỉ cầu vãng sanh Thế Giới Cực Lạc, thân cận A Di Đà Phật; như thế thì đúng rồi. Xử việc đối người tiếp vật, nhất định phải dùng sáu điều này làm tiêu chuẩn; đó chính là bố thí. *Bố thí* có tài bố thí, có pháp bố thí, có vô úy bố thí. Con người đều muốn tu phước báu; Bồ Tát chính là dạy chúng ta cách thức để tu phước. Tiền tài do đâu mà có? Từ bố thí mà có.

Người phải nên tin vào vận mạng, mỗi người đều có vận mạng của người đó. Người xưa có câu nói: “*Cả đời toàn là vận mạng an bài, hơn một nửa chẳng do người định*”. Mạng từ đâu mà có? Ai là người làm chủ? Chuyện này chẳng phải mê tín. Vận mạng là do nghiệp đời trước đã tạo, nên đời này phải nhận lãnh quả báo. Mạng tốt đều là do đời trước có tu lục độ nhưng chưa thể



vãng sanh; kiếp này lại đến nhân gian để hưởng phước; chúng tôi đã chứng kiến mấy chục năm qua, lúc chưa học Phật thì không biết, từ lúc học Phật đến nay đã được 64 năm; sự quan sát trong 64 năm ấy, một chút cũng không sai. Thật sự là vậy, không hề giả... Nhưng số mạng có thể thay đổi, nó không phải là thứ không thể sửa được. Vân Cốc Thiên Sư giúp cho tiên sinh Liễu Phàm, đó cũng là do từ vận mạng đời trước mà thay đổi trở lại. Phương pháp thay đổi thế nào? Chỉ cần đoạn ác tu thiện là đổi được, bất thiện gây nghiệp cũng phải sửa hết. Nếu mạng của bạn vốn dĩ là tốt nhưng do bạn bất thiện, bạn làm ác, số mạng của bạn cũng ắt trở nên xấu đi. Nếu mạng của bạn vốn không tốt nhưng bạn biết đoạn ác tu thiện, từ từ vận mạng sẽ trở nên tốt đẹp hơn. Thọ mạng dài hay ngắn cũng là do chính mình nắm giữ, không phải do đời trước đã ấn định sẵn. Chúng ta tin vào cái lý này.

Tôi từng nói với các đồng học: *“Lúc tôi còn trẻ có người đoán mạng cho tôi; mạng của tôi nghèo hèn đến cực độ”*, chính là bây giờ mọi người hay nói là ăn mày. Vì sao thế? Vì đời trước tôi không tu phước, keo kiệt, không chịu ban bố tiền tài nên đời này không có tiền; vả lại còn đoán mạng... tôi rất tin tưởng. Do đó, sau khi học Phật, hiểu rõ mọi chuyện, tôi liền thật làm. Chương Gia Đại Sư dạy cho tôi, tôi có thể y giáo phụng hành. Ngài dạy tôi tu bố thí, Ngài nói: *“Trong mạng anh không có tiền. Xuất gia rồi - xuất gia muốn hoằng pháp lợi sanh cũng phải cần đến tiền, không có tiền thì khó làm nên chuyện”*. Thế tiền do đâu mà có vậy? Từ bố thí tài mà có, tôi nói: *“Con không có tiền. Vừa mới xuất gia cũng chưa có ai cúng dường cho, làm gì có tiền mà bố thí chứ?”* Đại sư bèn hỏi tôi: *“Thế một hào anh có không?”*. Tôi nói *“một hào có thể được”*. *“Vậy một đồng thì sao?”* - *“Một đồng cũng tạm”*. Ngài bảo tôi: *“Anh từ một hào, một đồng mà bố thí”*. Trong tâm thì thường luôn ấp ủ cái tâm bố thí, ko hề quên



lãng. Còn trên mặt sự thì luôn tận tâm tận lực, như thế coi như viên mãn rồi. Bạn cứ tiếp tục mà thực hiện sẽ có hiệu quả, nửa năm thôi là nhìn thấy hiệu quả liền.

Thật sự nhiều năm qua, chúng tôi càng thí càng nhiều. Mười phương cúng dường nhiều rồi, toàn bộ đều đem bỏ thí hết sạch, chẳng để lại. Phật hay nói với chúng ta: **“Tích tài thì mất đạo”**, tài không thể tích được. Giống như nước vậy, gọi là lưu thông, tiền tài phải để cho nó lưu chảy mới được. Có vào có ra, thế mới đúng. Có vào chẳng ra, gọi là nước tù nước đọng. Tương lai mang theo những mầm bệnh ấy, sẽ rất phiền phức. Nhất định phải xả, xả một cách hoan hỷ vui vẻ. Cần nhắc xem những việc nào, khi mình bỏ tiền ra có thể mang lại lợi ích cho mọi người.

Chúng tôi học theo Ấn Quang Đại Sư - hành vi của vị Tổ sư này thật khó được. Ấn Quang Đại Sư, tiền cúng dường của thập phương, Ngài chỉ làm một chuyện, đó là *pháp bố thí*. Người khác cúng dường nhiều tiền cho Ngài, Ngài đem mở một cái xưởng in. Hoàng Hóa Xã chính là do Ngài lập nên, đó là chùa Báo Quốc Tự thuộc Tô Châu; tôi có xem qua, hiện nay vẫn còn; chuyên ấn tống kinh luận và sách khuyến thiện. Cũng có cho lưu thông, có nơi cho lưu thông dưới dạng bán sách giá gốc, có nơi cho lưu thông chỉ bán có nửa giá sách thôi. Nếu vẫn có người thật muốn xem sách, nhưng không có tiền bèn viết thư cho Lão Hòa Thượng, Ngài sẽ gửi tặng cho bạn. Cách làm này tốt, cả đời Ngài chuyên làm việc này. Có khi gặp những nơi xảy ra tai nạn, bị lũ lụt, hạn hán, Ngài sẽ lấy từ khoản tiền dùng in kinh, trích ra một khoản để đi cứu tai. Điều này nói lên rằng, trong sự bố thí của Ngài là lấy việc in kinh làm chủ. Những sự việc từ thiện cứu tai được xếp ở vị trí thứ hai, nó không có khoản dùng riêng. In kinh thì có một khoản riêng đàng hoàng, cách làm này hay. In kinh là pháp bố



thí, đồng thời cũng hàm chứa cả vô úy bố thí; một việc làm đều gồm cả ba lợi ích trong đó.

Chúng tôi học được rồi, cho nên kể từ khi xuất gia rồi nhận được cúng dường, đối với pháp bố thí, tôi cũng không biết mình đã in được bao nhiêu. Tôi cho ấn tạng bộ Đại Tạng Kinh, đây là việc mà Ấn Quang Đại Sư vẫn chưa làm được. Vì thuở ấy, Ngài chưa có cái duyên phận này. Hiện nay, kỹ thuật in ấn phát triển, giá thành thấp, đã hạ giá nhiều rồi, tiện lợi hơn rất nhiều. Chúng tôi in tạng Đại Tạng Kinh cũng gần 10 ngàn bộ. Ngoài bộ này ra, văn hóa truyền thống Trung Quốc chúng tôi cũng cất lực hoàng dương. Vì sao? Vì nếu không có văn hóa Trung Quốc thì coi như Phật Pháp Đại Thừa cũng không còn, nhất định phải biết điều này.

Phật Pháp Đại Thừa được xây dựng trên nền tảng nào? Chính là được thiết lập trên nền tảng của văn hóa truyền thống Trung Quốc. Ấy cũng là gốc của Phật Pháp Đại Thừa. Nếu bạn không cắm cái gốc cho vững, Phật Pháp sẽ bị diệt vong. Trong văn hóa truyền thống, điển tịch quan trọng nhất chính là “Tứ Khố Toàn Thư” và “Tứ Khố Hội Yếu”. Hiện nay còn có hai bộ có thể cho lưu hành, một bộ là “Quần Thư Trị Yếu”, một bộ là “Quốc Học Trị Yếu”. “Quần Thư Trị Yếu” là do Đường Thái Tông biên soạn, bộ sách này dùng để trị quốc bình thiên hạ. Còn bộ “Quốc Học Trị Yếu” là dùng để cầu học vấn, nhưng cách thức bố cục cũng không khác gì lắm so với bộ “Quần Thư Trị Yếu”. Soạn bộ sách này cũng là mô phỏng theo định dạng của “Quần Thư Trị Yếu”, nhưng chỉ có mục tiêu là khác nhau. Bộ này thuộc về trị học, làm học vấn căn bản. Cũng tức là muốn nhập vào bảo tàng văn minh của Trung Quốc, tức là “Tứ Khố Toàn Thư”, thì “Quốc Học Trị Yếu” chính là chìa khóa. Trước tiên học cái này, phân lượng của nó có phần nhiều hơn so với “Quần Thư Trị Yếu”. Số



lượng khá nhiều, những gì được chọn lựa để bỏ vào “Quần Thư Trị Yếu” chỉ có ba bộ phận thuộc về kinh sử; trong “Quốc Học Trị Yếu” cũng có, toàn bộ kinh sử đều có trong ấy. Hiện nay, những thứ này tôi đều tìm được và cho in ra cả rồi.

“Quần Thư Trị Yếu”, khởi đầu tôi cho in một vạn bộ; “Quốc Học Trị Yếu” cũng in một vạn bộ - những sách này giờ có rồi. Bây giờ, điều mà chúng tôi đang nghĩ đến là ai sẽ đọc nó đây? Ai sẽ giảng nó đây? Nếu như không có ai có thể đọc được, vì sách này viết theo lối văn ngôn văn nên không có người biết đọc, thế thì sẽ xảy ra vấn đề. Bởi vậy chúng tôi liền nghĩ, phải bồi dưỡng người có thể đọc, có thể giảng. Để có thể giảng một cách rõ ràng, minh bạch, thấu triệt những bộ điển tịch này, chúng tôi cần những nhân tài như thế. Tôi ở nước ngoài, bên Malaysia có cho thành lập một Viện Hán Học; ở Hồng Kông cũng xây dựng một Viện Hán Học. Mục đích là gì? Mục đích chính nhằm bồi dưỡng người có khả năng đọc được “Tứ Khố Toàn Thư”. Bồi dưỡng kiểu nhân tài này, chúng tôi cung cấp về mọi mặt. Viện Hán Học này có tính chất giống như một trường tư thục vậy, trong đó không có giáo viên cũng không có học sinh. Chúng tôi thu nhận là những nghiên cứu viên. Bước vào Viện Hán Học rồi cần có quyết tâm, phải chân thật lập chí: *“Đến truyền thừa văn hóa truyền thống Trung Quốc, đưa việc này trở thành việc lớn trong đời này của chúng ta”*. Môi trường sống và môi trường học tập của họ, chúng tôi sẽ chăm lo. Chúng tôi làm hộ pháp, chu cấp một nơi nghiên cứu thoải mái dễ chịu cho họ. Sách và tư liệu tham khảo mà họ cần, chúng tôi đều thay họ chuẩn bị. Họ chỉ việc cố gắng học tập cho tốt mười năm.

Mười năm sau, những người này liền có khả năng thâm nhập vào “Tứ khố”. Tôi chỉ hy vọng họ chọn ra một loại hay hai loại, không được nhiều, nhiều nhất là hai loại; chân thật thâm nhập,



mai này trở thành chuyên gia học giả. Yêu cầu cần thiết hiện nay là phải học chữ Hán, phải biết về Hán tự cũng tức là, phải học cho rành bộ “Thuyết Văn Giải Tự”. Nhận biết được văn tự Trung Quốc, biết được lý do hình thành của chữ này là gì? Vì sao phải viết như vậy? Vì sao phải đọc như thế? Trong chữ này, hàm chứa bao nhiêu ý nghĩa, cần phải hiểu cho rõ mới gọi là nhận thức về một chữ. Ngày nay, môn học này bị lơ là rồi, không còn ai học về ngành Ngữ văn Hán tự nữa; nên đối với những sách cổ của Trung Quốc, họ không cách gì đọc được. Chúng ta hãy từ đây mà cắm gốc.

Tính chất của Viện Hán Học không giống với trường học thông thường, không dùng cách giảng dạy trong trường học. Về lý niệm dạy học, chúng tôi chỉ là người bồi dưỡng cho bạn đọc được văn ngôn văn, đọc được “Tứ Khố Toàn Thư”. Mong rằng ba năm sau, trong việc học chữ Hán, họ sẽ học được một nền tảng tương đối. Đến lúc ấy, chúng tôi liền có thể chiêu sinh. Lúc chiêu sinh là tuyển người chuyên học về ngôn ngữ học, học về môn này. Mục tiêu cuối cùng là hy vọng có nhiều người học văn ngôn văn. Có nhiều giáo viên rồi, tương lai chúng tôi tin rằng, ngành ngôn ngữ học của Trung Quốc cùng với các bộ điển tịch này, sẽ có sức ảnh hưởng đến toàn thế giới. Sẽ có nhiều người muốn học, chúng tôi lại bồi dưỡng thêm giáo viên. Bây giờ đang bắt đầu cho bồi dưỡng thầy cô giáo, đang thực hiện công tác này.

Đây là việc lớn, trước mắt chúng ta vẫn chưa thấy được kết quả thật sự. Kết quả nằm ở mười năm sau - mười năm sau liền có thể thấy được kết quả. Mười năm này thật rất vất vả nhưng phải vượt qua. Vì thế, chúng tôi hy vọng, những người trẻ tuổi sẽ từng đời nối tiếp nhau. Đem văn hóa truyền thống Trung Quốc, chân thật phục hưng trở lại. Nếu nó có thể khôi phục giống như vào triều Hán triều Đường, trật tự xã hội của thế giới này có thể phục



hồi trở lại. Vậy thì có thể nói là tránh khỏi thảm họa tự nhiên rồi. Quốc gia, xã hội được an định, nhân dân hạnh phúc, mỗi người đều tiếp nhận giáo dục thánh hiền. Chúng tôi hy vọng có thể mở mang con đường này; cũng mong rằng con đường này có thể đi được thông suốt.

Ở đây nói đến *phước báu nhân thiên* - phước báu nhân thiên tuy là tốt nhưng đừng bị nó mê hoặc. Bởi vì phước báu nhân thiên rất nguy hiểm, sơ sẩy một chút là bị đọa vào ba ác đạo ngay. Bởi vậy, chân tâm vẫn là cái tâm một lòng hướng về Thế Giới Cực Lạc, thân cận A Di Đà Phật. Thế thì chúng ta sinh ra trên cuộc đời này, vì hết thấy chúng sanh làm một chút việc tốt - cũng là vì chúng sanh chăm lo cho chúng ta, nên chúng ta báo đáp lại cho họ. Xử thế đối người tiếp vật đều là dùng sáu điều này làm tiêu chuẩn. Tịnh Tông Học Hội đầu tiên của Tịnh Độ Tông vào thuở đầu được thành lập ở Vancouver Canada; Học Hội Tịnh Tông thứ hai là Học Hội Tịnh Tông Mỹ, ở San Francisco gần San Jose, hiện nay đều vẫn còn.

Tôi viết một phần duyên khởi, kiến nghị về năm khóa mục cho việc tu tập. Rất đơn giản lại dễ nhớ, năm khóa mục này chính là tiêu chuẩn tu học của chúng ta. Thứ nhất là *Tịnh nghiệp tam phước*, đây là Thế Tôn trong “Quán Vô Lượng Thọ Kinh” đề cập đến ba điều, là căn cứ lý luận cao nhất để chúng ta nương vào mà tu học. Trong đó, điều đầu tiên cũng là phước báu thứ nhất: “*Hiếu dưỡng phụ mẫu, Phụng sự sư trưởng, Từ tâm bất sát, Tu thập thiện nghiệp*”. Chúng ta làm thế nào có thể áp dụng đây? Phải thực tiễn *hiếu thân tôn sư* vào “Đệ Tử Quy”, *Từ tâm bất sát* được thực hiện trong “Cảm Ứng Thiên”, phần sau là *tu thập thiện nghiệp đạo*; tôi đem nó làm thành ba cái gốc của Nho - Thích - Đạo. Gốc của nhà Nho là Đệ Tử Quy; gốc của Đạo là “Cảm Ứng Thiên”; còn gốc của Phật là “Thập Thiện Nghiệp”. Phải nghiêm



túc mà làm, phải thực tiễn cho được, biến nó trở thành đời sống của chúng ta. Cần có cái nền tảng này, như thế mới có thể học Phật.

Tam phước, phước thứ hai là: *“Thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi”*. Không có ba điều ở phía trước thì việc học Phật là giả, không phải thật. Do họ không có gốc, nhất định phải có gốc mới có thể học Phật. Nhờ đó việc học Phật mới có thể học cho tốt được, điều này là thuộc về tiểu thừa, Phật Pháp tiểu thừa. Nhất định phải từ tiểu thừa rồi đến đại thừa, không được học nhảy cóc, cứ chiếu theo từng bước mà làm mới có thể học tốt được.

Thứ ba là: *“Phát Bồ Đề Tâm, thâm tín nhân quả, đọc tụng đại thừa, khuyến tấn hành giả”*.

Tổng cộng có 3 điều, 11 câu; đây là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất trong việc tu hành của Tịnh Độ Tông. Trong hành môn, đây là thật làm, chân thật thực tiễn vào cuộc sống. Bắt đầu từ chỗ nào? Từ lục hòa kính mà khởi. Tăng đoàn của chúng ta bất hòa còn tu cái gì nữa?! Đó là tạo nghiệp. Gia hòa vạn sự hưng, không được để nảy sinh bất hòa. *Kiến hòa đồng giải, giới hòa đồng tu; Giới* là phép tắc cần tuân thủ, nhà có quy củ, gia có gia quy, quốc có quốc pháp. Người hiện nay không còn gia quy nên loạn rồi, nhà loạn rồi. Gốc bị hư hoại rồi, kéo theo nảy sinh nhiều vấn đề.

Nhà vào thời xưa là một gia đình lớn, ngũ đại đồng đường đều sống cùng nhau. Vì lẽ đó, nó có quy củ của nó; nếu không có phép tắc, nhà liền loạn ngay. Thời nay là kiểu gia đình nhỏ có thể không màng đến quy củ, nên vợ chồng ngày ngày đều cãi nhau, cha con bất hòa; mọi vấn đề đều xuất hiện rồi...Chúng ta phải làm thế nào để khôi phục lại những truyền thống văn hóa tốt đẹp? Mang đến cho nhân sinh một đời sống mỹ mãn? Con người trên



thế gian này nên theo đuổi điều này. Năm khóa mục này quá quan trọng rồi.

Y theo *Lục hòa kính*, sau đó mới tiếp tục tiến nhập vào Phật Pháp. Từ chỗ nào mà vào? Từ *Tam học*, Giới Định Huệ tam học; “*Nhân giới được định, nhân định khai huệ*”. Khi đã cắm gốc Tam học cho chắc rồi, liền có thể tu Lục độ “*bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, bát nhã*”. Cuối cùng là quy về Tịnh Độ, mười nguyện Phổ Hiền dẫn về Cực Lạc; từ Lễ kính chư Phật - Xưng tán Như Lai - Quảng tu cúng dường - Sám hối nghiệp chướng cho đến Phổ giai hồi hướng; đó là *hành môn*.

Chúng ta thực hiện thế nào mới có thể tương ứng với Tịnh Độ? Tây Phương Thế Giới Cực Lạc là đạo tràng của Bồ Tát Phổ Hiền; chúng ta trong phẩm thứ hai “Đức Tuân Phổ Hiền” của Kinh Vô Lượng Thọ. Ngày nay chúng ta nói đến Tổ sư của Tịnh Độ Tông, người Trung Quốc nói Sơ Tổ là Huệ Viễn Đại sư, còn người Nhật cũng nói đến Sơ Tổ. Vậy Sơ Tổ của người Nhật là ai? Là Thiện Đạo Đại Sư. Họ vào thời Tùy Đường đến Trung Quốc du học, hầu hết đều học Phật cùng với Thiện Đạo Đại Sư, học Tịnh Độ. Sau khi về nước lập nên rất nhiều tông phái, tất cả họ đều thừa nhận, Thiện Đạo Đại Sư là Tổ sư đời thứ nhất của họ. Sự tôn kính của người Nhật đối với Thiện Đạo Đại Sư còn hơn chúng ta, chúng ta không bằng họ. Bạn xem, các chùa Tịnh Độ Tông của bên Nhật lớn lớn nhỏ nhỏ đều thờ phượng tượng của Thiện Đạo Đại Sư, những điều này đều có thể nhìn ra được. Ở Tịnh Tông Trung Quốc không hề có, cao lắm chỉ thờ bài vị, không có tượng. Nhưng người Nhật họ làm được rồi, còn có Trí Giả Đại Sư của Tông Thiên Thai - đây là Sơ Tổ Tông Thiên Thai Nhật Bản; Sơ Tổ Thiên Thai, Sơ Tổ Tịnh Độ. Cho nên nước Nhật là nơi đáng để chúng ta tôn kính, chúng ta nên học hỏi theo.



Hiện nay, chúng ta tu học mà không bám lấy năm khóa mục này là không được. Năm khoa mục này rất dễ nhớ, phân lượng rất ít, đều có thể thuộc lòng. Nhất định phải từ nơi này mà cắm gốc. Thật thà lão thật đi làm, Phật hiệu một câu là được rồi. Một câu Phật hiệu niệm đến cùng, không một ai là không thành tựu. Thật có thể làm như vậy, có thể giống như Hải Hiền Lão Hòa Thượng, một câu Phật hiệu có thể khai ngộ. Trình độ Ngài niệm được là *đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh*. Chúng ta dẫu cho không thể đại triệt đại ngộ giống như Ngài, chí ít cũng phải được tiểu ngộ, hay là đại ngộ. Có *tiểu ngộ* coi như có thể vãng sanh rồi, sanh vào cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Có *đại ngộ* thì sanh vào cõi Phương Tiện Hữu Dư. *Triệt ngộ* thì sanh vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Kinh điển đã nói rất rõ ràng. Vì thế, chúng ta phải dùng tâm thanh tịnh, đối người tiếp vật nhất định phải tuân thủ năm khoa mục này:

-TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

-LỤC HOÀ

-TAM HỌC

-LỤC ĐỘ

-MƯỜI NGUYỆN

Đây gọi là Trì giới niệm Phật, thành tựu vô lượng công đức.

Dùng sáu điều này làm tiêu chuẩn, sáu điều này là nói đến Lục độ.

Người ta thấy bạn, tự nhiên sẽ sanh lòng cung kính, nếu bạn là người tốt cũng không cần phải tự tăng bốc làm gì. Thời gian lâu rồi, người ta tự nhiên cung kính với bạn thôi. Đến lúc ấy thì có thể hành sự rồi. Họ cung kính bạn, khẳng định là họ tin tưởng bạn, họ tôn trọng bạn. Những gì bạn nói, họ sẽ nghe. Vậy thì có



thể làm việc rồi... Làm việc gì bây giờ? Làm việc lớn. Việc lớn gì vậy? Chung sống hòa mục là việc lớn. Ngày nay xã hội động loạn - động loạn nghĩa là không hòa. Nếu mọi người đều có thể chung sống hòa mục, thế thì thiên hạ thái bình - đó là việc lớn.

Khoa học kỹ thuật thời nay ngày càng hiện đại tân tiến. Cứ lấy mỗi mười năm ra mà so sánh; bạn xem mười năm trước, hoàn toàn bị đào thải rồi. Tiến bộ nhanh thật, chúng ta không theo cũng không được. Chúng ta nhất định phải hy vọng, giữa người với người phải chung sống hòa mục, bình đẳng đối đãi. Bắt đầu từ đâu đây? Tôi quen biết một số nhà lãnh đạo các nước, tôi đều khuyên họ hãy từ đoàn kết tôn giáo mà hạ thủ; đề xướng *giáo dục tôn giáo*, tôn giáo học tập lẫn nhau. Chúng tôi đề nghị, tất cả các vị Thần mà các tôn giáo đang tôn thờ; *Thần là một thể, Giáo là một nhà*. Tôn giáo thế giới là một nhà, không nên có sự phân biệt, không nên có ta với người. Thần của tôn giáo tôi là thật, còn Thần của anh là giả, như vậy thì phiền phức liền đến. Hết thấy Thần là một thể.

Tôi còn nhớ có một năm, tôi đến thăm nước Nhật, có gặp Trung Thôn Khang Long Lão Hòa Thượng. Mọi người chắc biết Ngài phải không? Năm tôi gặp Ngài thì Ngài được 100 tuổi, Ngài 103 tuổi thì vãng sanh. Lão Hòa Thượng nói với tôi, Ngài nói: ***“Người sáng tạo ra tôn giáo trên toàn thế giới đều là hóa thân của Quan Thế Âm Bồ Tát”***. Nói rất hay! Ngài nói thật có đạo lý. Vì sao? Vì Quan Âm Bồ Tát là “nên dùng thân gì để độ liền hiện thân đó”. Bạn cần là A Di Đà Phật, Ngài liền hiện thân của A Di Đà Phật; bạn muốn Thích Ca Mâu Ni Phật, Ngài liền hiện thân của Thích Ca Mâu Ni Phật; bạn yêu thích Chúa Giê-su thì Ngài hiện thành Chúa Giê-su; bạn thích Mohammed, Ngài sẽ hiện thân Mohammed; thấy đều là Quan Thế Âm Bồ Tát.



“Chúng Thân” là một thể, điều này là thật, không hề giả. Bạn xem, tượng Quan Âm ngàn tay, trên đầu có 32 gương mặt, đó nói lên cái gì? Là 32 ứng. Tùy loại hóa thân, ấy tức là khái niệm cơ bản. Trong sự bình đẳng đối đãi và chung sống hòa mục, không nên phân chia, gia hòa vạn sự hưng. Quốc gia phải hòa, Thế giới phải hòa. Bắt đầu từ chỗ nào? Bắt đầu từ Tôn giáo.

Tôn giáo phải hòa trước tiên, sau đó sẽ ảnh hưởng khiến dân tộc hòa, đến phe phái hòa; rồi đến các tầng lớp trong xã hội hòa; cuối cùng đạt đến trái đất này trở nên thái bình thịnh thế. Đây là việc tốt! Do đó, chúng ta cần xem trọng *đoàn kết tôn giáo*. Tôi có vài lần tổ chức hoạt động này, tôi đều có mời đoàn đại biểu Phật giáo Nhật Bản tham gia. Họ tham gia cũng được vài lần rồi, lần gần đây nhất là ở Sri Lanka. Cho nên, lý niệm chung sống hòa mục, bình đẳng đối đãi phải luôn áp ủ trong tâm, họ không kính ta thì ta kính họ. Chúng ta có lòng nhẫn nại dần dần sẽ cảm hóa được họ thôi.

Tôi ở Úc, đã làm được 13 năm, làm thành công rồi, nhờ Tam Bảo gia trì. Hiện nay, cái thành phố nhỏ này có mười mấy tôn giáo, đều trở thành người một nhà, chúng tôi thường hay trao đổi qua lại. Khi mỗi tôn giáo có hoạt động lớn nào, chúng tôi thấy đều đến tham dự. Chúng tôi có tổ chức hoạt động, họ cũng đến tham dự. Mong rằng từ tôn giáo có thể thúc đẩy các mối đoàn kết, xúc tiến hài hòa, thúc đẩy hòa bình. Nhất định không phải do không đồng tín ngưỡng tôn giáo, hay do không đồng dân tộc khi chung sống cùng nhau mà nảy sinh mâu thuẫn, muốn có thể hóa giải không để sinh ra vấn đề, chúng ta cần chân thật dùng tâm yêu thương mà làm. Cốt lõi nhất của đoàn kết tôn giáo chính là “*yêu thương*”.



Nhà Phật từ bi, Đạo Hồi cũng nói đến từ bi; Kito giáo, Thiên Chúa giáo cũng nói đến “Thần yêu thương con người, Thượng đế yêu thương thế nhân”. Đây là sự thật, không hề giả. Bởi thế, giá trị quan nòng cốt của tất cả Tôn giáo chính là nhân từ, bác ái. Một câu này chính là giá trị quan chung của mọi Tôn giáo có thể làm đến được, chứ không phải không được. Đời này làm cái việc tốt này, đời sau đương nhiên được sanh vào gia đình giàu có. Hơn nữa, thân thể khỏe mạnh, thân tâm kang kiện, các căn chẳng khuyết; thiện căn sâu dày, kiếp sau vẫn có thể gặp được Phật Pháp - câu này hết sức quan trọng. Gặp được Phật Pháp liền có cơ hội thoát khỏi sáu nẻo luân hồi. Đây là việc mà nhiều đời nhiều kiếp chúng ta luôn mơ tưởng đến. Không gặp được Phật Pháp, chuyện đó sẽ rất khó khăn. Sanh Thiên không khó, chứ muốn vãng sanh Thế Giới Cực Lạc lại không dễ. Nhưng bạn biết đó, vãng sanh Thế Giới Cực Lạc còn dễ hơn sanh Thiên, chỉ cần bạn tu học đúng như pháp là được.

Chương sau, chương 15: **“Lúc con thành Phật, trong nước không có danh từ bất thiện”**. Tất cả những điều bất thiện, ngay cả đến tên còn không nghe thấy, đương nhiên sẽ không có thật rồi. Qua đó chúng tỏ rằng Thế Giới Cực Lạc thuần thiện, thuần tịnh thuần thiện.

“Tất cả chúng sanh, sanh sang cõi con đều đồng một tâm, trụ nơi Định Tu, vĩnh viễn thoát khỏi nhiệt não, tâm được thanh lương, hưởng thọ khoái lạc như tỳ kheo lậu tận. Nếu còn khởi tưởng niệm tham đắm thân sau thế không thành Chánh Giác”. Trong Chương này có bốn nguyện, nguyện 28: **“Nước không có sự bất thiện”**. Nguyện 29: **“Trụ Chánh định tu”**. Nguyện 30: **“Vui như tỳ kheo lậu tận”**. Nguyện 31: **“Không tham chấp thân”**. Chúng ta muốn thực hiện những điều này, giống như Thế Giới Cực Lạc, thật rất khó làm đến được. Nhưng chỉ cần đến



Thế Giới Cực Lạc, nhờ vào bốn nguyện này của A Di Đà Phật gia trì cho bạn, thì trở nên rất dễ thực hiện.

Chúng ta xem chú giải: *“Cõi Tây Phương không có Tam ác đạo. Nhưng trong Kinh A Di Đà lại nói Thế Giới Tây Phương có Bạch Hạc, có Khổng Tước, cùng các loài Phi điều. Chúng chẳng phải là súc sanh sao? Súc sanh là tên của ác đạo, còn Thế Giới Cực Lạc không có danh xưng, tên gọi của những nẻo ác ấy. Đây không phải danh từ bất thiện, không phải tên gọi bất thiện của Ngạ quỷ, Địa ngục, Súc sanh. Bạch hạc, Khổng tước và các loài Phi điều được nói đến trong Kinh Di Đà đó không phải là súc sanh sao? Không phải. Kỳ thực, chúng là do A Di Đà Phật biến hóa ra, chính để giảng kinh thuyết pháp; khiến mọi người mọi lúc mọi nơi đều có thể nghe được âm thanh thuyết pháp”*. Đó là do A Di Đà Phật biến hóa ra, không phải thật là súc sanh! Chim chóc là ai vậy? Chim cũng là A Di Đà Phật, là hóa thân của A Di Đà Phật. Vì sao như thế? Vì con người thường yêu thích chim muôn, nơi môi trường hoang dã, đặc biệt thích thú những loài chim này, chim là A Di Đà Phật. Bạn niệm A Di Đà Phật *“anh thích cái gì ta biến ra thứ đó, chúng đều để thuyết pháp”*; bạn thích nghe pháp gì, chúng liền thuyết pháp đó. Quá tuyệt rồi!... Nếu như hiện *“Phật thân”*, bạn nhất định phải gò mình trở nên chỉnh chu đường hoàng rồi. Trước mặt Phật chắc hẳn không dám tùy tiện. Phật biến hóa ra chim chóc, bạn liền thấy thoải mái hơn; bạn không phải gò ép mình phải nghiêm trang quá mức, bạn cũng có thể vui đùa cùng với chim thú. Bởi thế, những loài vật này đều là một kiểu thuyết pháp dạy học của Đức Phật; có thể hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Chúng ta có thể rút ra bài học từ những chỗ này.

Xã hội hiện nay, tại sao lại loạn thành nông nổi này? Trung Quốc vào mấy ngàn năm trước, tuy rằng có động loạn nhưng vẫn



tốt hơn rất nhiều so với bây giờ, đâu có hỗn loạn giống như hiện nay vậy. Do nguyên nhân gì? Bởi giáo dục Trung Quốc trước kia là đại gia đình, truyền suốt mấy ngàn năm không hề thay đổi. Sau khi văn hóa phương Tây du nhập vào Trung Quốc, người Trung Quốc cảm thấy một gia đình nhỏ sẽ tốt hơn. Gia đình nhỏ không có quy tắc này nọ, không có quá nhiều trói buộc, có thể làm gì tùy thích. Về điểm này, nó cũng có chỗ tốt nhưng sẽ khiến cho toàn bộ xã hội động loạn, đều phải trả giá, lợi thì ít mà hại thì nhiều. Trung Quốc thuở trước, đích thực giống như người một nhà, một dân tộc, người cùng một dân tộc, cùng một gia đình lớn. Nếu quý vị có xem qua tiểu thuyết “Hồng Lâu Mộng”- trong “Hồng Lâu Mộng” miêu tả là người một nhà, là sinh hoạt thường ngày trong gia đình. Mô tả rất hay, gia có “gia giáo”; nếu không dạy họ, nhiều người như vậy cùng sống bên nhau ắt sẽ loạn mất. Vì vậy, giáo dục gia đình vô cùng nghiêm khắc.

Bạn xem trong “Gia Phở” đều có *gia quy*, *gia giáo*, *gia huấn*. Đây đều là thứ mà mỗi một thành viên trong gia tộc nhất định phải tuân giữ, không tuân hành liền loạn ngay. Từ nhỏ là đã phải dạy rồi, bắt đầu dạy từ lúc nào? Kể từ lúc người mẹ bắt đầu mang thai, gọi là thai giáo, khi đứa trẻ vẫn chưa chào đời. Dạy như thế nào? Đó là người mẹ khởi tâm động niệm không được có ác niệm, không được suy nghĩ đến mặt xấu. Vì sao? Vì sẽ ảnh hưởng đến thai nhi. Suy nghĩ phải thuần chánh, lời nói phải từ tôn ôn hòa, cử chỉ đoan chánh. Nhất cử nhất động của người mẹ đều gây ảnh hưởng lên thai nhi. Vì vậy, người mẹ trong mười tháng mang thai phải tuân giữ phép tắc. Vì sao? Đều là vì đứa con này. Khi đứa trẻ vừa chào đời, vừa hé mở đôi mắt là nó đều đang học, đang nhìn. Đôi tai bé nhỏ của nó cũng đang nghe ngóng, chúng đều đang bắt đầu học hỏi. Nên người mẹ nhất định phải trông coi đứa trẻ thật cẩn thận trong vòng ba năm, tức một ngàn ngày.



Trong ba năm này, tất cả mọi thứ mà đứa trẻ này nhìn thấy, nghe thấy, tiếp xúc được toàn là mặt tốt, là lành mạnh. Phàm là mặt xấu, bất thiện - không được để chúng nhìn thấy, không được để chúng nghe thấy, cũng không được để chúng tiếp xúc được. Đây gọi là cấm gốc giáo dục một ngàn ngày.

Bởi vậy, cổ nhân có một câu ngạn ngữ nói rằng: “*Ba tuổi xem tám mươi*”. Ý muốn nói là, xem sự nuôi dạy của một đứa bé 3 tuổi liền có thể biết, đến khi chúng 80 cũng không bao giờ thay đổi. Đó chân thật là một người tốt; Thánh hiền Quân tử cũng từ đó là hình thành. Đó là nhờ công đức người mẹ. Vì thế, tâm huyết cả một đời của mẹ, chính là dưỡng dục con mình trở thành Thánh nhân, Hiền nhân, Quân tử. Tâm sức mà mẹ đã bỏ ra vô cùng vĩ đại! Vì lẽ đó, phận làm con không thể không hiếu thuận cha mẹ. Không có công lao khó nhọc của mẹ như vậy, làm sao nuôi dưỡng nên các bậc Thánh Hiền chứ? Loại gia đình lớn này của Trung Quốc, thời kỳ kháng chiến vẫn còn tồn tại. Trước thời chiến tranh thì còn, tôi có thấy qua, sau chiến tranh thì không còn nữa, đến một nhà cũng không tìm thấy. Vấn đề xã hội hiện nay nảy sinh chính là vì điểm này. Trẻ nhỏ không còn ai để mắt đến, cũng không ai chăm sóc chúng. Ai sẽ quan tâm đến chúng đây? Ai sẽ chăm lo cho chúng? Cha mẹ không lo cho con cái, người nhà cũng chẳng màng đến, xã hội không lo, quốc gia cũng không lo.

Thời nay, người nào là người lo cho mấy đứa nhỏ vậy? Là tivi, là internet. Bạn xem, những thanh niên trẻ mới mười mấy tuổi, cả ngày từ sớm đến tối đều dán mắt vào tivi, vào điện thoại. Tôi cũng không biết đó là thứ gì, mà bất kỳ khi nào tôi nhìn thấy đều thấy tinh thần của mọi người cứ dồn hết vào đó. Nội dung trong đó là gì? Là sát, đạo, dâm, vọng. Họ học theo toàn bộ rồi. Như thế thì làm sao mà được chứ! Bởi vậy, ngày nay quyền giáo



hóa chúng sanh nằm trong tay các phương tiện truyền thông - họ là kẻ thống trị của thế giới này. Nếu họ chỉ hướng đến mặt xấu, vậy thì thế giới này sẽ bị hủy diệt hoàn toàn. Nếu họ hướng đến mặt tốt, thì liền phục hưng trở lại.

Hiện nay nói đến là dân chủ tự do; nếu muốn chân thật khôi phục văn hóa truyền thống Trung Quốc, vậy phải như lời tiên sinh Phương Đông Mỹ đã nói: *“Nhất loạt phải đóng cửa hết các đài truyền thông”*. Trước đây khi Đại lục tiến hành văn hóa đại cách mạng, Chính phủ Đài Loan muốn đẩy mạnh việc phục hưng văn hóa truyền thống; nhưng chỉ hô hào trên khẩu hiệu, không có thực tiễn. Có một ngày, tôi đến nhà của lão sư Phương, vừa hay có ba quan viên của Bộ giáo dục cũng đến thăm Thầy. Họ thỉnh giáo với Thầy: *“Muốn khôi phục văn hóa truyền thống phải bắt đầu từ đâu?”* Thầy chẳng hề suy nghĩ, lập tức nói với họ: *“Phải đóng cửa ba Đài truyền hình của Đài Loan, còn có Đài phát thanh vô tuyến nữa, thấy đều phải đóng cửa hết, ngừng phát hành báo chí, tạp chí”*. Ba người quan viên này liền nói: *“Thưa thầy, làm không được đâu!”*. Thầy liền nghiêm sắc mặt nói: *“Những thứ này ngày ngày đều đang phá hoại văn hóa truyền thống Trung Quốc, có những thứ này thì còn có thể phục hưng được sao?”* Thầy nói với vẻ rất bi thương. Đây là sự thật, không hề giả. Không đóng nổi, vì sao? Đó là tự do, là mở cửa. Cứ để xã hội tự do mở cửa, đến lúc đó phiền phức rất lớn. Chỉ có một cách để bù đắp, chính là dùng Đài truyền hình do quốc gia quản lý hoàn toàn; chỉ cho phát sóng toàn là mặt tốt, là những điều tốt đẹp; phàm là tất cả những điều bất thiện, Đài truyền hình đều không được phát. Đài truyền hình liệu có thể tiếp tục không? Tuy kinh phí duy trì rất lớn, nhưng chúng tôi đã làm, thực hiện thành công rồi, vẫn có thể làm được.



Việc giảng kinh của tôi được phát sóng từ năm 2003, Đài truyền hình Hoa Tạng không hề lôi kéo quảng cáo, không có hóa duyên mà có thể duy trì 13 năm. Hiện nay còn khá là hưng vượng nữa. Điều này nói lên cái gì? Chứng tỏ rằng bạn không cần phải lôi kéo quảng cáo làm gì; không cần phải cho phát sóng những điều bất thiện, vẫn có người xem như thường. Chúng tôi làm sao mà duy trì được vậy? Chúng tôi cho chạy tài khoản ngân hàng của Đài truyền hình Hoa Tạng lên màn hình, liền có người gửi tiền vào đó. Số tiền này liền có thể duy trì rồi, duy trì suốt 13 năm nay, còn khá là sung túc nữa. Qua đó chứng tỏ, đại chúng trong xã hội vẫn không ít người yêu thích xem mặt tốt. Nếu như có mười mấy, hai mươi mấy đài truyền hình như thế, xã hội liền được cứu rồi. Cứ để đại chúng trong xã hội tự mình lựa chọn những gì mà họ yêu thích. Từ từ, người thích xem mặt thiện nhiều dần lên, thích mặt xấu liền ít đi. Đây mới thật là cách để cứu vãn. Thầy Phương nói lời ấy không hề sai chút nào. Chúng ta phải làm sao để thiện xảo phương tiện, đem phong khí xã hội từ từ chuyển biến lại. Chân thật là tạo phước cho xã hội, tạo phước cho mọi người.

Phật nói: **“Tất cả chúng sanh”**, chúng tôi xem kinh văn, thấy nói: **“có thể chia làm ba loại lớn”**: loại thứ nhất là **“Chánh định tụ”**, “tụ” nghĩa là tụ hội, chúng ta ngày nay hay nói là “đoàn thể”. Loại người này, tất cả pháp môn mà họ theo học tuyệt đối chính xác, sẽ có kết quả. Những người này gọi là Chánh định; cũng chính là *Pháp vận* được Đức Phật đề cập trong kinh. Pháp vận có *Chánh pháp*, *Tượng pháp*, *Mạt pháp* và *Diệt pháp*. Chánh pháp thì có giảng kinh, có nghe kinh, có người chân thật tu hành, có chứng quả - vãng sanh chính là chứng quả. Đây là *Chánh pháp*. Nếu không có chứng quả, có giảng kinh, có nghe kinh, có tu hành mà không có chứng quả. Đây gọi là *Tượng pháp*. Tiếp theo là,



ngay cả người tu hành cũng không có, chỉ có giảng kinh, có nghe kinh, không có tu hành, không có chứng quả. Đây gọi là *Mạt pháp*. Nên thời kỳ Mạt pháp có giảng kinh, có nghe kinh, nhưng người thật tu ít đi rồi. Đến một ngày nào đó, nếu cả người giảng kinh cũng không còn; không có giảng kinh, không có nghe kinh thì đó là *Diệt pháp*. Điều này là do chính Đức Phật nói ra, Pháp vận chính là vì thế mà có. *Hiểu rõ đạo lý này, Pháp vận là nằm trong lòng bàn tay của chúng ta. Bản thân chúng ta phải nghiêm túc nỗ lực, y giáo tu hành “các vị đang trong thời Mạt pháp, còn tôi thì ở Chánh pháp”*. Đây là sự thật, không phải giả.

Mỗi người có Pháp vận riêng của người đó. Gia đình có gia vận, quốc gia có quốc vận, đại chúng trong xã hội đều có vận mạng nắm giữ. Mà người nắm giữ chân thật là chính mình, không phải kẻ khác. Vì vậy, chúng ta phải nhận thấy chính mình có trách nhiệm đối với xã hội. Chúng ta gánh vác những trách nhiệm này; chúng ta không thể không biết; phải hướng xã hội trở về đường ngay nẻo chánh. Nếu như phá hoại những điều tốt đẹp, chỉ hướng về sự tà ác thì đó là tội ác, quả báo cho việc này là ở địa ngục.

Hiện nay, cái xã hội này rất nhiều người sẽ bị đọa vào địa ngục. Mấy ngày nay, hoạt động này của chúng tôi thời gian không dài. Tôi nghe nói có ba người bị hương linh nhập thể. Họ tiết lộ một số tin tức cho chúng tôi - những tin tức này đều là nói về thảm họa. Kiểu truyền tin này, tôi đều bảo là lời quý, là do quý nói chứ không phải người nói. Bạn có nên tin theo những lời đó không? Bạn có nên tin vào lời quý nói không? Chúng ta chỉ nên lấy những lời nghe được làm tham khảo, đừng nên quá nghiêm túc, bọn họ nói lời không có gánh trách nhiệm đâu. Bạn không thể tìm thấy họ nên đừng để bị quý lừa. Bạn bị người lừa còn có thể tha thứ; chứ để quý lừa, thế thì sai rồi. Chúng ta chỉ tham



khảo, đem đối chiếu với tình hình xã hội hiện nay. Phải xem họ nói trúng được mấy phần mà thôi, để chúng ta đề cao cảnh giác. *Đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức*, dầu có tham họa vẫn có thể hóa giải. Nếu không thể hóa giải tất cả, thì cũng có thể giảm nhẹ phần nào, đó là điều chắc chắn. Quyết định không được có tà niệm, có ý niệm bất thiện, như thế không tốt. Bởi vậy, lợi ích của người niệm Phật chính ngay chỗ này.

Chúng ta nên nghe nhiều kinh giáo một chút. Bộ kinh dễ nghe nhất, mọi người cũng rất thích nghe, ngoại trừ Kinh Vô Lượng Thọ ra thì chiếc đĩa của Hải Hiền Lão Hòa Thượng và bộ sách “Vĩnh Tư Tập” của Ngài, phải nên xem nhiều một chút. Ngoài ra, còn có bộ “Tịnh Tu Tiệp Yếu Báo Ân Đàm” của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ; bộ sách này cùng với sách audio đều làm ra cả rồi, bên này đã cho lưu thông rồi. Mọi người nhất định phải nên xem, nên xem nhiều một chút, xem càng nhiều càng tốt. Dần dần, những đạo lý trong nhà Phật cùng với những đạo lý của Tịnh Tông, bạn đều minh bạch. Khi đã tường tận rồi, tín tâm mới kiên định, mới có thể đoạn dứt nghi hoặc, đoạn nghi sanh tín, công đức vô lượng. Những bộ sách mà tôi đã nói, tôi mỗi ngày đều xem - xem không chán, càng xem càng hoan hỷ.

Cụ Hoàng Niệm Tổ quá xuất sắc, Ngài là Bồ Tát tái lai, không phải người phàm - người phàm nói không được những lời ấy. Còn Hải Hiền Lão Hòa Thượng tuy không biết chữ, bạn xem một câu Phật hiệu - Ngài cả đời niệm Phật suốt 92 năm, không hề thay đổi. Đây chính là thiên định, chính là trí huệ. Thế nên Ngài từng nói, Ngài cái gì cũng biết; “*Cái gì cũng biết*” chính là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Nếu như chưa chứng quả, tuyệt không thể nói như thế được; nói ra đồng nghĩa là vọng ngữ, là gạt người. Quả báo của đại vọng ngữ sẽ ở địa ngục Vô gián, nên



những lời Ngài nói là thật, chúng ta tin Ngài. Chúng ta thật phải nên y giáo phụng hành, phải lấy Ngài làm gương.

Cụ Hoàng Niệm Tổ cũng quá phi phạm! Trước lúc vãng sanh sáu tháng, mỗi ngày đều niệm 14 vạn tiếng Phật hiệu. Đây đều là niệm cho chúng ta xem. Ngài là bậc thông tông thông giáo, hiển mật viên dung, sau cùng vẫn quy về Tịnh Độ.

Thứ nhất là *Chánh định*.

Thứ hai là *Tà định*, loại này thì chẳng định tu pháp môn gì? Dù là lý luận, phương pháp hay cảnh giới, bất luận có nỗ lực tinh tấn thế nào đều không thể có được kết quả. Xã hội thời nay có rất nhiều người thuộc vào dạng tà định, rất nhiều người thuộc căn tánh cạn mỏng, thích hiếu kỳ nên bị nó lôi đi mất rồi. Đợi 10 năm, 20 năm sau, một việc cũng chẳng thành; hối hận đã muộn.

Loại thứ ba là *Bất định tu* - loại này thì phải trông vào duyên phận. Nếu họ gặp được chân Thiện tri thức, họ sẽ là đường ngay nẻo chánh, nếu họ gặp phải tà môn ngoại đạo, họ sẽ là *Tà định tu*. Cho nên, thiện tri thức đóng vai trò hết sức quan trọng nhưng rất khó tìm thấy trong thời buổi này. Chẳng bì nổi với trước đây, người thuở trước tu đạt đến minh tâm kiến tánh, tất cả đều thông đạt, bệ quan trong một túp lều trên núi. Để làm gì vậy? Điều này đồng nghĩa tuyên bố với đại chúng: “*Tôi đã tốt nghiệp rồi*”, đợi người đến thỉnh giáo họ xuống núi hoằng pháp. Đó là vào thuở trước. Người nào bệ quan rồi, người nào sống trên núi?! Ở trên núi, sống trong nhà tranh chẳng lộ diện. Đó chính là định công, là người có trí huệ chân thật, không tuyên truyền. Nếu bạn muốn cầu thiện tri thức, cứ ai đang bệ quan, bạn hãy đi tìm người đó. Hãy tìm họ, thỉnh giáo với họ; nếu họ không dạy nổi bạn, chỉ nói những lời nhảm nhí, bạn có thể bảo họ không cần bệ quan rồi “*Hãy đi ra ngoài, anh vẫn chưa được đâu, hãy cùng tôi đi tham*



học đã”. Nhưng bây giờ thì không phải thế. Người hiện nay, vừa xuất gia là lập tức bế quan, chẳng biết bế quan có ý nghĩa gì.

Cứ nhìn người xưa thì biết. Hòa Thượng Triều Châu, 80 tuổi vẫn còn hành cước. Vì sao Ngài không bế quan? Vì vẫn chưa thông triệt hoàn toàn. Thời xưa bế quan chỉ vì một điều kiện, chính là muốn *đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh*. Chưa kiến tánh thì chưa có tư cách bế quan. Người chân thật minh tâm kiến tánh mới đi bế quan - *bế quan* đồng nghĩa muốn tuyên bố với mọi người: “*Tôi đã minh tâm kiến tánh rồi*”. Hay nói cách khác, mọi thứ đều thông đạt. Nếu bạn mang bất kỳ kinh điển nào đến thỉnh giáo với họ - họ đều chẳng chút chướng ngại, đều có thể giảng giải rõ ràng, minh bạch cho bạn. Đây gọi là *Thiện tri thức*.

Hiện nay không còn nữa rồi, chưa chứng đắc thì không đủ tiêu chuẩn. Trước mắt có một cách, đó là học theo người xưa, làm đệ tử tư thực của cổ Đại đức. Chẳng hạn Khổng Tử - còn có Mạnh Tử. Vào thời của Mạnh Tử, Khổng Tử đã qua đời rồi. Nhưng do Mạnh Tử ngưỡng mộ Khổng Tử, các trước tác của Khổng Tử vẫn còn đó, chính là “*Luận Ngữ*”, ngoài ra còn có “*Kinh Dịch*”. Khổng Tử sáng tác không nhiều, nhưng sách ông vẫn còn. Mạnh Tử chính là học của Khổng Tử, đọc sách Khổng Tử. Khi học trò có vấn đề đều đi thỉnh giáo với Khổng Tử, đó gọi là đệ tử tư thực. Cho nên Mạnh Tử là đệ tử tư thực của Khổng Tử nhưng không ở cùng một thời đại.

Mạnh Tử dùng sách của Khổng Tử làm tiêu chuẩn cho việc học của mình, cũng lấy đó làm y cứ. Ông học thành công rồi, thành tích học tập của ông còn tốt hơn cả Khổng Tử, trội hơn hẳn. Vì thế, người sau bàn đến Khổng - Mạnh, chứ không nói đến Khổng - Tăng. Tăng Tử cũng khá, Hữu Tử cũng không tệ nhưng đều không nhắc đến, chỉ nói về Mạnh Tử thôi. Khổng - Mạnh đại



biểu cho nhà nho; Mạnh Tử thật sự học được đến nơi đến chốn, học được thành công rồi. Vì thế, hậu thế tôn Khổng Tử là “Chí Thánh”, còn tôn Mạnh Tử là “Á Thánh”- *Á Thánh* là vị trí đứng kế *Chí Thánh*. Về sau, có rất nhiều trường hợp tương tự thế này. Như Tư Mã Thiên của đời Hán, soạn ra bộ “Sử Ký”; ông là học của Tả Khâu Minh - Tả Khâu Minh đã qua đời rồi. Tả Khâu Minh cùng thời với Khổng Tử, Tư Mã Thiên là người đời nhà Hán, vì thế không cùng một thời đại.

Hôm nay thời gian đến rồi, chúng ta học đến chỗ này. Mai sau dạy học phải noi theo những tấm gương thế này, chúng ta liền có thể thành tựu. Nếu không học theo phương pháp của người xưa, không ai có thể thành tựu cả. Vì vậy, hôm nay chúng ta đọc số sách này, ý nghĩa sâu rộng. Ngày nay chúng ta gặp được ngay trong thời đại này, không có người thật sự khai ngộ, chúng ta phải làm sao? Vì lẽ đó, hiện nay chúng tôi cho xây dựng Viện Hán Học, không có giáo viên cũng không có học trò.

Khi tôi ở Malaysia, có một lần Thủ tướng Malaysia hỏi tôi: “*Trong Viện Hán Học của Thầy, có bao nhiêu tiến sĩ? Có bao nhiêu thạc sĩ?*”. Tôi nói với ông: “*Một người cũng không có*”. “*Vậy Thầy làm thế nào?*” Tôi nói số Tiến sĩ tôi quen biết không ít, rất nhiều nhưng họ dạy không nổi cái học viện này của chúng tôi; nền giáo dục của chúng tôi, từ lý niệm, phương pháp hoàn toàn khác nhau. Tôi nói, chúng tôi dùng cách xưa được Tổ truyền lại của Trung Quốc để dạy cho họ. Đó chính là “*Một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu*”, “*Đọc sách ngàn lần, nghĩa kia tự hiểu*”. *Tự hiểu* chính là khai ngộ. Không có ai dạy bạn, là tự mình khai ngộ lấy. Chúng tôi dùng cách làm này nên chúng tôi tuyển nghiên cứu sinh, bồi dưỡng họ năm năm. Sau năm năm, họ sẽ có chỗ ngộ, không dám nói là đại triệt đại ngộ, nhưng chắc chắn có



đại ngộ. Tiểu ngộ có rất nhiều, đó chính là lão sư tốt nhất hiện nay. Vì sao? Vì họ thật sự có tâm đặc, thật sự có thọ dụng.

Chúng ta phải cố gắng bồi dưỡng cho tốt, nghĩa là phải dùng tâm chân thành, tâm cung kính, tâm thanh tịnh mà học, bạn mới học được. Học trò thời nay là những người trẻ tuổi, tâm tình xốc nổi; không có tâm cung kính, không có lòng chân thành, dẫu Phật, Bồ Tát có đến cũng uổng công vô ích. Ngày nay muốn gây dựng lớp học, thành lập trường học Thánh Hiền, khó khăn chính ngay chỗ này: học trò bất hiếu cha mẹ, không kính lão sư. Vậy thì hết cách! Biết đến đâu tìm người biết hiếu thảo cha mẹ, kính trọng lão sư đây? Phải tìm thấy loại người này mới được.

Phần sau, đến bài sau, tôi sẽ nói tỉ mỉ hơn với các vị. Con đường học tập của chúng ta phải đi thế nào, ngày mai chúng ta sẽ nói tiếp.



